

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019**

**Phần thứ nhất**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018**

**I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Năm 2018 là năm bản lề, có vai trò quan trọng trong việc hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Trong bối cảnh thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2018 có nhiều thuận lợi, nhưng vẫn còn những khó khăn, thách thức đan xen, như thủ tục đầu tư xây dựng còn phức tạp, tác động bất lợi của mưa, lũ ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh, một số dự án trọng điểm còn chậm tiến độ so với kế hoạch. Song, với tinh thần vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực cố gắng của các chủ đầu tư và cộng đồng doanh nghiệp nên tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2018 đã thu được nhiều kết quả quan trọng. Cụ thể như sau:

**1. Hoạt động kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và đạt được những kết quả tích cực; các chỉ số phản ánh môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh được cải thiện**

Hoạt động kinh tế đối ngoại và xúc tiến đầu tư trong năm 2018 đã được đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả, nên có nhiều chuyển biến và đạt những kết quả quan trọng. Đã tổ chức thành công các hoạt động xúc tiến đầu tư tại Cô Oét; ký kết biên bản ghi nhớ về việc thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác giữa tỉnh Thanh Hóa với tỉnh Farwaniyah; tiếp và làm việc với nhiều tổ chức quốc tế, doanh nghiệp như: đoàn doanh nghiệp của Singapore, Tập đoàn MAI Resources International (Thụy Sĩ) AG, Công ty Cổ phần tập đoàn BRG, Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng phát triển châu Á, Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản JICA, Cơ quan xúc tiến thương mại Nhật Bản, Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản, Cơ quan xúc tiến thương mại Hàn Quốc (KOIKA, KCCI) tại Việt Nam.

Năm 2018, tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các đơn vị tiếp tục tập trung cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, giao đất, cho thuê đất, bồi thường GPMB; đồng thời, tổ chức nhiều cuộc đối thoại, gặp gỡ với doanh nghiệp. Nhờ đó, môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh được cải thiện; các doanh nghiệp được tạo điều kiện thuận lợi,

khuyến khích phát triển, niềm tin kinh doanh được củng cố. Các chỉ số phản ánh môi trường đầu tư kinh doanh năm 2017 của tỉnh đều tăng so với năm trước; trong đó Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp thứ 28 cả nước, tăng 3 bậc so với năm 2016; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp thứ 20, tăng 7 bậc.

Tính đến ngày 30/11/2018, tỉnh đã thu hút được 233 dự án đầu tư trực tiếp (gồm 09 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài và 224 dự án đầu tư trong nước)<sup>1</sup>; tổng số vốn đăng ký 20.337 tỷ đồng và 80,36 triệu USD<sup>2</sup>. Đồng thời, chấm dứt hoạt động đầu tư và thu hồi đất 26 dự án do vi phạm quy định của pháp luật về đất đai và đầu tư.

**2. Huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn vượt mục tiêu kế hoạch đề ra, đóng góp quan trọng vào cải thiện kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2018 của tỉnh**

Năm 2018, tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ước đạt 103.500 tỷ đồng, vượt 0,5% so với kế hoạch.

Trong năm, đã hoàn thành đưa vào sử dụng một số dự án quan trọng trên địa bàn tỉnh như: Nhà máy sản xuất dầu ăn và các sản phẩm chiết xuất từ dầu ăn, Khu đô thị mới phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, Nhà máy Thủy điện Cẩm Thủy 1, Nhà máy sản xuất bao bì Đại Dương, Khu dịch vụ công cộng Bắc núi Xước, KKT Nghi Sơn (Hạng mục Khu tổ hợp nhà ở mới bao gồm 400 căn hộ phục vụ chuyên gia Lọc hóa dầu), Nhà máy Thủy điện Xuân Minh, huyện Thường Xuân, Công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam và 69 dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi, văn hóa, trụ sở. Đã khởi công một số dự án lớn như: Dự án số 1 - Khu đô thị mới Trung tâm TP. Thanh Hóa (Vingroup); Khu đô thị Đông Hải, TP. Thanh Hóa; Nhà máy điện mặt trời tại xã Yên Thái, huyện Yên Định... Kết quả đầu tư năm 2018 đã góp phần làm tăng thêm năng lực sản xuất cho các ngành, các lĩnh vực; cải thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và góp phần tích cực vào tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh (Lĩnh vực đầu tư xây dựng đóng góp 1,33 điểm phần trăm trong tăng trưởng kinh tế năm 2018 của cả tỉnh).

**3. Kế hoạch đầu tư công do địa phương quản lý được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện nên đã đạt được những kết quả hết sức tích cực; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công có nhiều khởi sắc, đạt cao nhất trong nhiều năm trở lại đây và đứng đầu của cả nước về tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công**

Công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 đảm bảo theo

---

<sup>1</sup> Giảm 5,2% so với năm 2017.

<sup>2</sup> Một số dự án có quy mô lớn như: Khu đô thị sinh thái biển Đông Á Sầm Sơn (3.800 tỷ đồng), Khu phát triển GAS&LNG và các loại hình phụ trợ lọc hóa dầu tại Khu kinh tế Nghi Sơn (3.805 tỷ đồng), Khu nghỉ dưỡng sinh thái và nhà lưu trú khách du lịch Đảo Ngọc (1.611 tỷ đồng), Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái bốn mùa cao cấp (993 tỷ đồng); Công ty TNHH Kuwait Việt Nam; Rạp chiếu phim Lotte Cinema Thanh Hóa; Nhà máy viên nén gỗ Văn Lang Yufukuya; dự án Găng tay thời trang Wooju; Cơ sở sản xuất kinh doanh quần áo; dự án Nhà máy may Thọ Xuân Corporation II; Sản xuất trang bị, dụng cụ thể thao Vaude Việt Nam.

quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan, mục tiêu đầu tư Trung ương giao và Nghị quyết của HĐND tỉnh. Đến nay, số vốn đã được giao kế hoạch chi tiết là 7.246,5 tỷ đồng, đạt 100% tổng nguồn Trung ương giao<sup>3</sup> (Cùng kỳ năm 2017 là 99,5%).

Kế hoạch đầu tư công năm 2018 được bố trí tập trung, ưu tiên cho các dự án đã hoàn thành, các chương trình, dự án trọng điểm, giải quyết các vấn đề cấp bách, bảo đảm cơ cấu tương đối phù hợp giữa các vùng miền; trong đó: Bố trí cho 73 dự án hoàn thành 600,3 tỷ đồng, chiếm 14,1% tổng kế hoạch giao chi tiết; 180 chương trình, dự án chuyển tiếp 3.508,9 tỷ đồng, chiếm 82,3%; 66 dự án khởi công mới (trong đó có 47 công trình trụ sở xã) và chuẩn bị đầu tư 151,8 tỷ đồng chiếm 3,6%. Vốn bố trí cho 79 dự án do các sở, ban, ngành cấp tỉnh làm chủ đầu tư chiếm 39,9% tổng nguồn, 240 dự án do huyện, xã làm chủ đầu tư chiếm 60,1% tổng nguồn.

Tiến độ thực hiện, giải ngân của các chương trình, dự án đạt được những kết quả ấn tượng. Giá trị khối lượng của các dự án đạt 7.219,8 tỷ đồng, đạt 99,6% kế hoạch (Cùng kỳ bằng 80% kế hoạch); giải ngân đến ngày 03/12/2018 đạt 7.285,1 tỷ đồng, đạt 100,5% kế hoạch, là tỷ lệ giải ngân cao nhất trong nhiều năm trở lại đây<sup>4</sup>. Theo số liệu tổng hợp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đến ngày 03/12/2018, tỉnh Thanh Hóa xếp thứ nhất về tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công nhanh trong tổng số các tỉnh, thành phố, cao hơn 40,6% so với tỷ lệ giải ngân bình quân của cả nước (Tỷ lệ giải ngân của cả nước 59,4%). Nhiều nguồn vốn, chương trình giải ngân nhanh: Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh theo tiêu chí, vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo các chương trình mục tiêu. Một số chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2018 cao, như: Sở Xây dựng giải ngân đạt 95%; Ban Quản lý KKT Nghi Sơn đạt 80%, UBND các huyện: Yên Định, Thiệu Hóa, Nông Cống đạt 100%, Hà Trung, Quảng Xương đạt 99%.

*(Chi tiết tiến độ thực hiện, giải ngân của các nguồn vốn chương trình và dự án có Phụ lục kèm theo).*

**4. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng được chú trọng; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nên công tác quản lý nhà nước về đầu tư có những chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công năm 2018**

Công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực đầu tư xây dựng được tăng cường, đem lại nhiều kết quả thiết thực. Trong năm 2018, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành, chấn chỉnh công tác đấu thầu, giám sát đánh giá đầu tư, quản lý chất lượng công trình, xử lý nợ đọng XDCB, tạm ứng và thanh toán vốn đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, công tác GPMB trên địa bàn tỉnh, như: Chỉ thị số 03/CT-UBND

<sup>3</sup> Bao gồm vốn số vốn năm 2017 được phép kéo dài thời gian giải ngân sang năm 2018 là 485,4 tỷ đồng.

<sup>4</sup> Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư giai đoạn 2012 - 2017: Năm 2012 đạt 98%, năm 2013 đạt 98%, năm 2014 đạt 97%, năm 2015 đạt 91%, năm 2016 đạt 95%, năm 2017 đạt 80%.

ngày 14/3/2018 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 06/4/2018 về chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 27/4/2018 về tăng cường triển khai công tác GPMB thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 26/9/2018 về tập trung chỉ đạo cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 07/5/2018 về GPMB để thực hiện các dự án có sử dụng đất năm 2018; các Công văn số 3261/UBND-THKH ngày 28/3/2018, số 9612/UBND-THKH ngày 10/8/2018 về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018, Thông báo số 63/TB-UBND ngày 12/4/2018, Thông báo số 182/TB-UBND ngày 12/10/2018. Đồng thời, tổ chức các cuộc họp giao ban xây dựng cơ bản, nên đã từng bước khắc phục được những tồn tại, hạn chế, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án.

Các ngành, các địa phương và chủ đầu tư đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; việc thực hiện thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án khởi công mới và dự án điều chỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư công, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, giảm nợ đọng xây dựng cơ bản.

Công tác đấu thầu đã được các chủ đầu tư quan tâm, hạn chế những vi phạm trong đấu thầu; hình thức đấu thầu rộng rãi được áp dụng phổ biến, các gói thầu được áp dụng chỉ định thầu chủ yếu là gói thầu tư vấn, các gói xây lắp, thiết bị nằm trong hạn mức chỉ định thầu và đảm bảo theo quy định của Luật Đấu thầu.

Công tác giải phóng mặt bằng được quan tâm chỉ đạo quyết liệt; tỉnh đã ban hành kế hoạch về giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh và tổ chức các đoàn kiểm tra để đẩy mạnh công tác GPMB.

Công tác thanh tra, kiểm tra dự án được tăng cường; đã tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện thủ tục đầu tư tại một số dự án đầu tư công do các sở, ngành, địa phương làm chủ đầu tư; thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tạm ứng, quản lý, sử dụng vốn tạm ứng của các dự án đầu tư có số dư tạm ứng lớn, chậm hoàn ứng, dư ứng kéo dài. Qua kiểm tra, thanh tra, đã phát hiện một số vi phạm của các chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị liên quan và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công và giảm dần tình trạng dư ứng của các dự án trên địa bàn tỉnh.

## **II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM**

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2018 vẫn còn một số hạn chế, yếu kém; đó là:

1. Tình hình chuẩn bị hồ sơ, thủ tục của một số dự án đầu tư trực tiếp còn chậm, chưa đảm bảo theo quy định tại quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, dẫn đến phải thực hiện thủ tục xin gia hạn nhiều lần (trong 11 tháng, có 225 dự án xin gia hạn). Một số nhà đầu tư chưa tích cực trong quá trình hoàn thiện, hồ

sơ thủ tục có liên quan đến các dự án, như: Công ty TNHH một thành viên Hồ Huy, Tập đoàn DiMora Enterprises, LLC (Mỹ); Công ty CP ORG (thành viên của Tập đoàn BRG), Công ty CP đầu tư và phát triển hạ tầng Việt Nam; Công ty CP BID Group. Một số chủ đầu tư cố ý đầu cơ đất, hoặc sau khi được phê duyệt dự án chờ cơ hội chuyển nhượng cho các chủ đầu tư khác

2. Một số nguồn vốn, chương trình có tiến độ giải ngân còn thấp so với kế hoạch<sup>5</sup>. Một số dự án chuyển tiếp do khó khăn, vướng mắc trong GPMB, khó khăn trong việc cân đối vốn và ảnh hưởng của mưa, bão nên tiến độ thực hiện còn chậm so với hợp đồng thi công. Hiện nay, có 20 dự án sử dụng vốn đầu tư công có tiến độ thực hiện chậm<sup>6</sup>.

3. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng mặc dù được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt, đề ra nhiều giải pháp để tổ chức thực hiện nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc, trong đó tập trung ở khu vực KKT Nghi Sơn, TP. Thanh Hóa, TP. Sầm Sơn, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án. Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, đến ngày 15/11/2018, toàn tỉnh đã GPMB được 3.288,04 ha, bằng 71,8% so với diện tích cần GPMB sau khi kiểm tra, rà soát.

4. Một số chủ đầu tư vẫn chưa thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về đấu thầu như: chưa đăng tải đầy đủ thông tin về đấu thầu trên Báo Đấu thầu và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; quy trình thủ tục, hồ sơ trong đấu thầu còn có thiếu sót.

5. Tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản tuy đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, nhất là ở cấp huyện, xã. Công tác quản lý, sử dụng vốn tuy đã được tăng cường, song cho đến nay vẫn còn một số dự án có số dư vốn tạm ứng lớn từ nhiều năm trước nhưng việc hoàn ứng chậm và chưa có nhiều chuyển biến so với đầu năm và so với cùng kỳ. Đến ngày 03/12/2018, lũy kế số dư tạm ứng là 2.229,1 tỷ đồng; trong đó, có 45 dự án có số dư vốn tạm ứng từ 05 tỷ đồng trở lên, với số tiền là 2.061,9 tỷ đồng, chiếm 92,4% tổng vốn dư ứng<sup>7</sup>.

---

<sup>5</sup> Do giao kế hoạch chậm nên Chương trình vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở giải ngân đạt 24,4% kế hoạch, đầu tư các trụ sở xã đạt 37,9% kế hoạch. Các dự án ODA giải ngân 41,6% kế hoạch (Do các chủ đầu tư chậm trễ trong việc chuẩn bị các hồ sơ, thủ tục để giải ngân; cơ chế giải ngân của các dự án ODA theo quy định phải được Bộ Tài chính xác nhận nên mất nhiều thời gian thực hiện; dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), Chương trình nước sạch và VSNT dựa trên kết quả tại 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng) có quy định cụ thể về cơ cấu giải ngân cả nguồn vốn ODA và nguồn vốn vay lại cùng một thời điểm, nên dẫn đến giải ngân chậm).

<sup>6</sup> Trong đó, có 12 dự án chậm tiến độ do vướng mắc GPMB (chiếm 60% tổng số dự án chậm), 06 dự án chậm do thiếu vốn (30%), 02 dự án chậm do ảnh hưởng của mưa bão và các nguyên nhân khác (10%). Các dự án chậm tiến độ chủ yếu tập trung ở một số chủ đầu tư như: Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN (6 dự án), Sở Giao thông Vận tải (5 dự án), Sở Nông nghiệp và PTNT (2 dự án).

<sup>7</sup> Một số dự án có số dư ứng lớn nhưng tiến độ hoàn ứng rất chậm: Đường giao thông nối thị xã Sầm Sơn với KKT Nghi Sơn (GE I) (dư ứng 649,1 tỷ đồng); Tuyến đường từ QL 1A đi Cảng Nghi Sơn - KKT Nghi Sơn (Đoạn từ QL1A đến Đường Tây 4 đi cảng Nghi Sơn) (dư ứng 397,5 tỷ đồng); Đầu tư xây dựng các tuyến giao thông trục chính phía Tây Khu Kinh tế Nghi Sơn (234,6 tỷ đồng); Đường giao thông từ Quốc lộ 47 đi đường Hồ Chí Minh thuộc địa bàn huyện Thọ Xuân (84,9 tỷ đồng). Một

6. Việc nộp, lập báo cáo quyết toán ở nhiều chủ đầu tư còn chậm so với quy định, nhất là các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố<sup>8</sup>.

7. Công tác quản lý chất lượng công trình đã có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Theo báo cáo của Sở Xây dựng, qua kiểm tra vẫn còn một số công trình thi công chất lượng chưa đảm bảo theo yêu cầu, còn thiếu sót về hồ sơ hoàn thành công trình, phòng cháy chữa cháy.

8. Công tác giám sát, đánh giá đầu tư chưa được quan tâm đúng mức; chế độ báo cáo định kỳ chưa được các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc, nhất là các báo cáo hàng tháng, quý và báo cáo trước khi khởi công xây dựng công trình, trước khi điều chỉnh dự án, kết thúc dự án.

Những hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan nhưng chủ yếu vẫn là do năng lực, trách nhiệm của một số chủ đầu tư, ban quản lý dự án còn hạn chế, tính cụ thể, quyết liệt trong tổ chức thực hiện dự án chưa cao. Một số địa phương chưa thực sự quyết liệt trong công tác bồi thường GPMB của các dự án đầu tư trên địa bàn quản lý, nên còn những khó khăn, vướng mắc ở nhiều dự án. Một số nhà thầu chưa đáp ứng được yêu cầu, trách nhiệm chưa cao, sau khi trúng thầu chưa tập trung đầy đủ máy móc, thiết bị, nhân lực theo hồ sơ dự thầu để thi công. Công tác kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành tuy được tăng cường song hiệu quả còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

## **Phần thứ hai** **KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019**

### **I. HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2019**

Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và kết quả thực hiện giai đoạn 2016 - 2018, khả năng thu hút các nguồn vốn đầu tư và tiến độ thực hiện của các dự án trên địa bàn tỉnh, tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2019 dự kiến khoảng 125.000 tỷ đồng, tăng 20,8% so với năm 2018, trong đó:

- Vốn khu vực Nhà nước khoảng 28.550 tỷ đồng, chiếm 23,7% tổng nguồn.
- Vốn đầu tư trực tiếp trong nước (DDI) khoảng 39.950 tỷ đồng, chiếm 29,4% tổng nguồn.
- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) 17.500 tỷ đồng, chiếm 14,5% tổng nguồn.
- Vốn đầu tư của dân cư và các thành phần kinh tế khác khoảng 39.000 tỷ đồng, chiếm 32,4% tổng nguồn.

---

số chủ đầu tư có số dư tạm ứng lớn và chậm hoàn ứng như: Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN (788,1 tỷ đồng, chiếm 35,3% tổng dư ứng của cả tỉnh); Sở Giao thông Vận tải (774 tỷ đồng, chiếm 34,7%).

<sup>8</sup> Theo Văn bản số 2805/STC-ĐT ngày 19/7/2018 của Sở Tài chính, 6 tháng đầu năm 2018 có 212 dự án thuộc cấp huyện quản lý chậm nộp quyết toán theo quy định, trong đó: Có 157 dự án chậm dưới 24 tháng và 55 dự án chậm trên 24 tháng.

## **II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019**

### **1. Về dự kiến nguồn vốn đầu tư công năm 2019**

Tổng nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý năm 2019 là 7.997.339 triệu đồng<sup>9</sup>, bao gồm:

#### **1.1. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh: 5.461.760 triệu đồng**

- Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí: 1.449.760 triệu đồng.
- Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 4.000.000 triệu đồng.
- Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 12.000 triệu đồng.

#### **1.2. Vốn ngân sách Trung ương: 2.535.579 triệu đồng**

a) Vốn trong nước: 2.067.325 triệu đồng

- Vốn các chương trình MTQG: 1.202.945 triệu đồng.
- Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu: 673.180 triệu đồng.
- Vốn trái phiếu Chính phủ: 191.200 triệu đồng.

b) Vốn nước ngoài: 468.254 triệu đồng.

**2. Về định hướng ưu tiên đầu tư và nguyên tắc, tiêu chí bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công năm 2019**

#### **2.1. Lĩnh vực ưu tiên đầu tư**

Căn cứ định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và tình hình thực tế; năm 2019 dự kiến sẽ ưu tiên đầu tư đối với các chương trình, dự án thuộc các lĩnh vực sau:

- Các dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm cho cả nhiệm kỳ đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII thông qua.

- Hạ tầng Khu kinh tế, KCN, cụm CN, hạ tầng đến các dự án sản xuất kinh doanh quy mô lớn.

- Các tuyến đường tỉnh lộ, kết nối các tỉnh lộ, quốc lộ, liên vùng, liên huyện và liên xã.

- Các công trình cấp bách cần phải đầu tư ngay, các công trình khắc phục hậu quả do mưa lũ; các công trình đã có ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

- Trụ sở các cơ quan đảng, đoàn thể, công sở xã.

#### **2.2. Nguyên tắc phân bổ**

Việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2019 thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh, các Quyết định số 4878/2016/QĐ-UBND

<sup>9</sup> Tăng 1.200 tỷ đồng của nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất so với thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 7446/BKHĐT-TH ngày 19/10/2018.

ngày 19/12/2016, số 2213/QĐ-UBND ngày 27/6/2017, số 3486/2017/QĐ-UBND, ngày 15/9/2017, số 4313/QĐ-UBND ngày 10/11/2017, số 598/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh) và theo Văn bản số 7446/BKHĐT-TH ngày 19/10/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể như sau:

a) Kế hoạch đầu tư công năm 2019 phải góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phù hợp với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Gắn việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019 với việc thực hiện khâu đột phá về phát triển nhanh và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

b) Thực hiện theo đúng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn và các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, các Nghị định: số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015, số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 và các văn bản pháp luật khác có liên quan, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

c) Việc phân bổ vốn phải thực hiện theo đúng Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28/8/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

d) Các dự án dự kiến bố trí kế hoạch năm 2019 phải có danh mục trong kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016 - 2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo hồ sơ, thủ tục theo quy định; dự án hoàn thành, dự án chuyển tiếp phải có trong kế hoạch đầu tư công hàng năm của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

e) Mức vốn bố trí của từng dự án đảm bảo dự án nhóm B không quá 5 năm, dự án nhóm C không quá 3 năm, hoàn thành dứt điểm theo từng hạng mục công trình và không vượt số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn trong giai đoạn 2019 - 2020 (Trừ các dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt bố trí vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí).

### ***2.3. Tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn***

#### ***a) Đối với nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh***

##### ***(1) Đối với vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí***

- Bố trí cho Dự án phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 Đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT); vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn nước ngoài; xử lý các vấn đề phát sinh trong kế hoạch năm 2019; bố trí cho các dự án đầu tư xây dựng trụ sở xã theo Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh; bố trí cho các dự án ODA từ nguồn Chính phủ vay về cho tỉnh vay lại.



- Số vốn còn lại bố trí theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt: Bố trí đảm bảo 100% phần vốn ngân sách tỉnh còn thiếu trong kế hoạch năm 2019.

+ Dự án hoàn thành nhưng chưa có quyết toán (Gồm dự án đã hoàn thành và dự án dự kiến hoàn thành trước ngày 31/12/2018): Bố trí 80% phần vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ; phần còn lại sẽ thanh toán sau khi có quyết toán được duyệt và cân đối được nguồn vốn.

+ Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2019: Bố trí 70% phần vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ. Riêng một số dự án mà hạn mức trung hạn giai đoạn 2019 - 2020 thấp, đã bố trí vốn nhiều năm và cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, sớm hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2019, thì dự kiến kế hoạch năm 2019 sẽ bố trí hết số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn.

+ Dự án hoàn thành sau năm 2019: Bố trí theo tiến độ thực hiện và khả năng cân đối vốn, đảm bảo dự án nhóm C bố trí vốn không quá 03 năm, dự án nhóm B bố trí vốn không quá 05 năm (Trừ một số dự án có nhu cầu vốn quá lớn so với khả năng cân đối vốn, dự án phải điều chỉnh tổng mức đầu tư nhiều lần trong quá trình thực hiện).

- Số vốn còn lại bố trí để khởi công mới đối với các dự án đã có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định và chuẩn bị đầu tư dự án thực sự quan trọng, cấp bách.

### *(2) Đối với vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất*

- Vốn điều tiết về ngân sách tỉnh: Ưu tiên bố trí vốn để trả nợ vay Ngân hàng Phát triển; bổ sung cho Quỹ phát triển đất; chi đo đạc, lập bản đồ, địa giới hành chính; bố trí trả nợ gốc vốn vay của các dự án ODA; thanh toán nợ cho Dự án phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 Đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT).

- Vốn điều tiết về ngân sách huyện, xã: Bố trí đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách huyện, xã theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018; trong đó, ưu tiên bố trí để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản và hoàn thành các dự án đang thực hiện.

*(3) Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết:* Phân bổ toàn bộ cho các dự án đảm bảo hồ sơ, thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công, trong đó ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực y tế, giáo dục, đào tạo và dạy nghề theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018.

### *b) Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương đầu tư các chương trình mục tiêu*

- Bố trí vốn để thu hồi tối thiểu 30% số vốn ứng trước nguồn ngân sách Trung ương dự kiến thu trong giai đoạn 2016 - 2020 còn lại chưa thu hồi theo đúng yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tương đương với 139.590 triệu đồng).

- Số vốn còn lại (533.590 triệu đồng) bố trí cho các dự án theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Dự án đã hoàn thành: Bố trí đủ số vốn NSTW còn thiếu đối với dự án có quyết toán được duyệt; thanh toán khối lượng hoàn thành đối với dự án chưa có quyết toán.

+ Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2019: Bố trí vốn đảm bảo từ 70% - 80% nhu cầu vốn phần NSTW hỗ trợ. Riêng một số dự án mà hạn mức trung hạn giai đoạn 2019 - 2020 thấp, đã bố trí vốn nhiều năm và cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, sớm hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2019, thì dự kiến kế hoạch năm 2019 sẽ bố trí hết số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn.

+ Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019: Bố trí vốn theo tiến độ được duyệt và khả năng cân đối vốn của từng chương trình mục tiêu.

#### ***c) Đối với các dự án sử dụng vốn TPCP***

Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn TPCP của tỉnh Thanh Hóa đã được Trung ương giao và phân bổ hết từ kế hoạch năm 2018. Dự kiến kế hoạch vốn TPCP năm 2019 là 191.200 triệu đồng từ 10% dự phòng kế hoạch trung hạn của 02 dự án thuộc lĩnh vực giao thông (Dự án Đường nối các huyện Tây Thanh Hóa; dự án Đường giao thông nối thị xã Sầm Sơn với Khu kinh tế Nghi Sơn (GD I)). Vì vậy, nguồn vốn TPCP năm 2019 chỉ tập trung bố trí cho 02 dự án nêu trên.

#### ***d) Đối với các dự án sử dụng vốn nước ngoài***

- Dự án đã hoàn thành: Bố trí hết hạn mức kế hoạch vốn trung hạn còn lại của giai đoạn 2019 - 2020 để thanh toán khối lượng hoàn thành.

- Dự án dự kiến kết thúc hiệp định vào năm 2019: Bố trí hết hạn mức kế hoạch vốn trung hạn còn lại của giai đoạn 2019 - 2020 để hoàn thành dự án theo quy định.

- Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019: Bố trí theo tiến độ thực hiện và khả năng cân đối nguồn vốn.

- Riêng đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh: (i) Bố trí hết hạn mức vốn trung hạn còn lại của giai đoạn 2019 - 2020 để thanh toán khối lượng hoàn thành cho Dự án Xử lý sạt lở bờ biển Sầm Sơn, TP. Sầm Sơn; (ii) Bố trí đảm bảo khoảng 50% kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 để triển khai thực hiện 03 dự án khởi công mới năm 2019 đã đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định.

#### ***e) Đối với các dự án thuộc các chương trình MTQG***

Sau khi có quyết định giao dự toán chi ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình MTQG năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hướng dẫn của các Bộ, ngành chủ quản chương trình và trên cơ sở phương án đề xuất của các cơ quan thường trực chương trình tại địa phương, UBND tỉnh sẽ đề xuất phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư cho từng CTMTQG năm 2019 đảm bảo theo quy định.

### **3. Phương án bố trí kế hoạch các nguồn vốn năm 2019**

Theo các nguyên tắc, tiêu chí nêu trên, phương án phân bổ Kế hoạch năm 2019 cụ thể như sau:

#### **3.1. Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 4.000.000 triệu đồng**

a) Vốn điều tiết về ngân sách tỉnh: 500.000 triệu đồng, trong đó:

+ Bố trí trả nợ Ngân hàng phát triển: 69.750 triệu đồng.

+ Bố trí bổ sung Quỹ phát triển đất: 30.000 triệu đồng.

+ Bố trí chi đo đạc, lập bản đồ địa chính, địa giới hành chính: 25.000 triệu đồng.

+ Bố trí trả nợ gốc vốn vay của các dự án ODA: 24.603 triệu đồng.

+ Bố trí vốn để thanh toán nợ cho Dự án phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 Đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT): 350.647 triệu đồng.

b) Vốn điều tiết về ngân sách huyện, xã: 3.500.000 triệu đồng.

#### **3.2. Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí: 1.449.760 triệu đồng, gồm:**

- Bố trí vốn cho Dự án phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 Đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT): 150.000 triệu đồng (Để hoàn trả số vốn đã ứng trước kế hoạch năm 2019).

- Bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA: 30.000 triệu đồng.

- Bố trí cho các dự án ODA từ nguồn Chính phủ vay về cho tỉnh vay lại: 84.000 triệu đồng.

- Bố trí vốn để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019: 43.000 triệu đồng.

- Bố trí vốn để thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh về đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Mặt trận tổ quốc, khối đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và công sở xã trên địa bàn tỉnh: 80.000 triệu đồng.

- Thực hiện dự án: 1.062.760 triệu đồng, trong đó:

+ Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt: 109.460 triệu đồng.

+ Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt: 48.450 triệu đồng.

+ Dự án dự kiến hoàn thành năm 2019: 200.774 triệu đồng.

+ Dự án hoàn thành sau năm 2019: 479.476 triệu đồng.

+ Dự án khởi công mới năm 2019: 223.600 triệu đồng (13 dự án, trong đó, có 11 dự án đã được giao kế hoạch vào cuối năm 2018).

+ Dự án chuẩn bị đầu tư: 1.000 triệu đồng.

#### **3.3. Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 12.000 triệu đồng.**

#### **3.4. Vốn ngân sách Trung ương: 2.535.579 triệu đồng.**

a) Vốn trong nước: 2.067.325 triệu đồng, trong đó:

- Vốn các Chương trình MTQG: 1.202.945 triệu đồng, trong đó:

- + Chương trình MTQG xây dựng NTM: 643.500 triệu đồng.
- + Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 559.445 triệu đồng.
- Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu: 673.180 triệu đồng.
- Vốn trái phiếu Chính phủ: 191.200 triệu đồng.

b) Vốn nước ngoài: 468.254 triệu đồng

*(Chi tiết danh mục và mức vốn của các chương trình, dự án tại các Phụ lục kèm theo Tờ trình đề nghị phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công năm 2019, Tờ trình đề nghị thống nhất dự kiến phương án phân bổ kế hoạch cho các chương trình, dự án sử dụng vốn NSTW năm 2019 của UBND tỉnh).*

### III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2019

Để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch đầu tư công năm 2019, các cấp, các ngành, các chủ đầu tư cần phải quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; đồng thời, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

**1. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư xây dựng; huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn dành cho đầu tư phát triển**

1.1. Tiếp tục thực hiện quyết liệt và hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP, Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

1.2. Tập trung rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản pháp luật liên quan đến đầu tư xây dựng. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, kịp thời loại bỏ, tháo gỡ các rào cản, khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thông thoáng, khả thi và dễ thực hiện, hấp dẫn các nhà đầu tư theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 25/8/2018 về một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư xây dựng.

1.3. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến, vận động thu hút đầu tư. Thực hiện tốt Kế hoạch xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch năm 2019 của tỉnh theo hướng cụ thể đến từng dự án, từng nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư nước ngoài có tiềm lực mạnh về vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý đầu tư tại Việt Nam. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch triển khai thực hiện các cam kết, thoả thuận hợp tác giữa Thanh Hoá và các tổ chức, nhà đầu tư, địa phương. Tích cực đấu môi để thực hiện các thủ tục đầu tư giai đoạn 2 nhà máy Lọc hoá dầu Nghi Sơn, tổng kho dầu thô tại KKT Nghi Sơn, hệ thống các cây xăng đạt chuẩn Châu Âu và các dự án sử dụng vốn ODA khác.

1.4. Tăng cường huy động các nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa

bàn tỉnh. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ngân sách nhà nước, TPCP, vốn ODA, vốn khai thác quỹ đất và vốn của các thành phần kinh tế để đầu tư xây dựng các công trình quan trọng, thiết yếu, đảm bảo tính lan tỏa và tính kết nối giữa các vùng miền, nhất là ở những khu vực trọng điểm.

Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thu hút và đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), các dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

1.5. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh về tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh lớn trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án quy mô lớn, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Tuyến đường bộ ven biển qua tỉnh Thanh Hóa, Nhiệt điện Nghi Sơn II, Thép Nghi Sơn, các dự án điện mặt trời, thủy điện, dự án đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, Dự án số 1 - Khu đô thị mới Trung tâm TP. Thanh Hóa (Vingroup), Khu liên hợp dịch vụ hàng không, du lịch nghỉ dưỡng, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao tại huyện Thọ Xuân (Tập đoàn FLC).

**2. Chỉ đạo quyết liệt và nâng cao hiệu quả công tác bồi thường GPMB, đảm bảo hoàn thành 100% yêu cầu tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn khác trên địa bàn tỉnh**

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chấp hành các quyết định của cơ quan nhà nước về thu hồi đất để thực hiện dự án. Công khai các chế độ, chính sách của Trung ương và của tỉnh về bồi thường, hỗ trợ di dân tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Nhà nước, nhà đầu tư và tổ chức, cá nhân bị thu hồi đất để nhân dân biết và thực hiện.

2.2. Tập trung giải quyết dứt điểm những vấn đề còn vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB, nhất là ở một số khu vực còn nhiều vướng mắc như KKT Nghi Sơn, Sầm Sơn, Quảng Xương. Xây dựng cơ chế, chính sách thực hiện bồi thường GPMB, hỗ trợ, tái định cư thực hiện các dự án đầu tư và bảng giá đất thời kỳ 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết thực hiện cưỡng chế đối với các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức chống đối, không chịu di chuyển mà không có lý do chính đáng. Địa phương nào để xảy ra chậm trễ trong GPMB, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và coi đây là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019.

2.3. Đối với từng dự án, phải xây dựng tiến độ cụ thể, chi tiết công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn để triển khai thực hiện. Các chủ đầu tư sử dụng vốn đầu tư công phải ưu tiên bố trí vốn cho GPMB, sau đó mới bố trí cho phần xây lắp và chi khác của dự án; không cho nhà thầu ứng vốn khi chưa đảm bảo điều kiện thi công.

**3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, đảm bảo hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019**

3.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và các chỉ thị, văn bản chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh về đầu tư xây dựng.

3.2. Tổ chức triển khai giao kế hoạch vốn chi tiết ngay sau khi có quyết định giao kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của HĐND tỉnh để các cấp, các ngành, các chủ đầu tư thực hiện ngay từ đầu năm. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh kế hoạch trong quá trình thực hiện, nhằm đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn trước ngày 31/12/2019.

3.3. Tập trung kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhà thầu tập trung huy động máy móc, thiết bị, nhân lực, áp dụng các giải pháp thi công phù hợp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; tổ chức nghiệm thu, lên phiếu giá khối lượng hoàn thành để thanh toán và hoàn ứng theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật đối với các nhà thầu năng lực yếu làm chậm tiến độ, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết. Đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư, đảm bảo hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu đối với các dự án, hạng mục công trình khởi công mới, chậm nhất trong Quý II năm 2019.

3.4. Chú trọng công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng nhằm chống thất thoát, lãng phí và nâng cao hiệu quả đầu tư, nhất là trong công tác đấu thầu, quản lý dự án, quản lý chất lượng và quyết toán dự án hoàn thành. Kiểm soát chặt chẽ quyết định chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn NSNN; hạn chế tối đa việc điều chỉnh dự án, điều chỉnh tổng mức đầu tư trong quá trình thực hiện. Trường hợp điều chỉnh dự án thì phải được thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Chỉ đạo quyết liệt việc hoàn ứng vốn đối với các dự án có số dư tạm ứng lớn, nhất là các dự án có số dư tạm ứng trong nhiều năm, tiến độ hoàn ứng chậm. Tập trung xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nhằm lập lại kỷ cương trong đầu tư xây dựng trên địa bàn. Từng ngành, từng địa phương và chủ đầu tư phải xây dựng phương án và lộ trình thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 14/3/2018; phân đầu năm 2019 cơ bản không còn nợ đọng xây dựng cơ bản cấp huyện, xã.

3.5. Đấu mỗi chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tranh thủ tối đa các nguồn vốn bổ sung cho các dự án trọng điểm, dự án cấp bách của tỉnh. Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và xây dựng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3.6. Tăng cường công tác đấu thầu qua mạng, công tác giám sát, đánh giá đầu tư trên địa bàn nhằm kiểm soát, nâng cao chất lượng công trình xây dựng, giám sát cộng đồng, phát huy vai trò của người sử dụng công trình. Tập trung thanh tra, kiểm tra chuyên đề nhằm kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý những vi phạm trong hoạt động đầu tư và xây dựng. Đồng thời, đổi mới công tác theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2019; áp dụng hình

thức báo cáo trực tuyến đối với tất cả các dự án sử dụng vốn đầu tư công nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nêu trên, các cấp, các ngành, các chủ đầu tư xác định những giải pháp cụ thể của đơn vị mình đối với từng chương trình, dự án để có biện pháp chỉ đạo phù hợp, đảm bảo hoàn thành Kế hoạch đầu tư công năm 2019./.

**Nơi nhận:**

- VPCP, VPQH, VPCTN;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa;
- Các Ban của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

The image shows a circular official seal of the Provincial People's Committee of Thanh Hoa. The seal features a central emblem with a star and a gear, surrounded by the text 'ỦY BAN NHÂN DÂN' and 'TỈNH THANH HÓA'. A handwritten signature in black ink is written over the seal and extends to the right.

**Nguyễn Đình Xứng**

**Phụ lục: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018 DO TỈNH QUẢN LÝ**  
(Kèm theo Báo cáo số: **183** /BC-UBND ngày **07** tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

| Số TT      | Nguồn vốn/Chương trình, dự án                         | Kế hoạch vốn trong năm 2018 |                            |  | Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018                  |              |                                       |                            |  |              |  | Ghi chú |
|------------|---|-----------------------------|----------------------------|--|--|--------------|---------------------------------------|----------------------------|--|--------------|--|---------|
|            |   | Tổng số                     | Trong đó:                  |  | Ước khối lượng thực hiện từ đầu năm đến hết 31/12/2018 |              | Giá trị giải ngân đến ngày 03/12/2018 |                            |  |              |  |         |
|            |   |                             | Kế hoạch vốn giao năm 2018 | Vốn kéo dài từ kế hoạch năm 2017 sang năm 2018 | Giá trị  | Tỷ lệ (%)    | Tổng số                               | Trong đó:                  |  |              | Tỷ lệ (%)  |         |
|            |   |                             |                            |  |  |              |                                       | Kế hoạch vốn giao năm 2018 | Vốn kéo dài từ kế hoạch năm 2017 sang năm 2018 | Tỷ lệ (%)    |  |         |
| 3=4+5      | 4   | 5                           | 6                          | 7=6/3  | 8=9+10   | 9            | 10                                    | 11=8/3                     | 12   |              |  |         |
| <b>1</b>   | <b>TỔNG SỐ</b>  | <b>7.246.572</b>            | <b>6.761.122</b>           | <b>485.450</b>                                 | <b>7.219.785</b>                                       | <b>99,6</b>  | <b>7.285.062</b>                      | <b>6.896.358</b>           | <b>388.704</b>                                 | <b>100,5</b> |  |         |
| <b>I</b>   | <b>VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>  | <b>3.900.460</b>            | <b>3.900.460</b>           |  | <b>5.183.422</b>                                       | <b>132,9</b> | <b>5.102.910</b>                      | <b>5.102.910</b>           |  | <b>130,8</b> |  |         |
| 1          | Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí                | 1.388.460                   | 1.388.460                  |  | 1.159.422  | 83,5         | 1.090.910                             | 1.090.910                  |  | 78,6         |  |         |
| 2          | Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất                   | 2.500.000                   | 2.500.000                  |  | 4.000.000  | 160,0        | 4.000.000                             | 4.000.000                  |  | 160,0        | - Giá trị giải ngân nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh đạt cao do nguồn thu sử dụng đất đã vượt 60% kế hoạch (kế hoạch của nguồn vốn này chiếm 1/3 tổng kế hoạch vốn năm 2018).   |         |
| 3          | Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết              | 12.000                      | 12.000                     |  | 24.000   | 200,0        | 12.000                                | 12.000                     |  | 100,0        |  |         |
| <b>II</b>  | <b>VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>                       | <b>2.455.177</b>            | <b>2.390.662</b>           | <b>64.515</b>                                  | <b>1.491.156</b>                                       | <b>60,7</b>  | <b>1.575.508</b>                      | <b>1.517.327</b>           | <b>58.181</b>                                  | <b>64,2</b>  |  |         |
| 1          | Vốn các chương trình mục tiêu Quốc gia                | 763.431                     | 707.410                    | 56.021   | 550.097  | 72,1         | 608.059                               | 556.372                    | 51.687   | 79,6         |  |         |
| -          | Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững    | 334.316                     | 289.010                    | 45.306   | 178.731  | 53,5         | 225.978                               | 185.006                    | 40.972   | 67,6         |  |         |
|            | + Chương trình 30a                                    | 168.295                     | 157.936                    | 10.359   | 88.731   | 52,7         | 101.031                               | 95.006                     | 6.025  | 60,0         |  |         |
|            | + Chương trình 135                                    | 166.021                     | 131.074                    | 34.947   | 90.000   | 54,2         | 124.947                               | 90.000                     | 34.947   | 75,3         |  |         |
| -          | Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới | 429.115                     | 418.400                    | 10.715   | 371.366  | 86,5         | 382.081                               | 371.366                    | 10.715   | 89,0         |  |         |
| 2          | Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu             | 534.494                     | 526.000                    | 8.494  | 481.416  | 90,1         | 487.166                               | 480.672                    | 6.494  | 91,1         |  |         |
| 3          | Vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở       | 700.359                     | 700.359                    |  | 171.028  | 24,4         | 290.000                               | 290.000                    |  | 41,4         | Tiền độ giải ngân chậm do một số nguyên nhân sau:<br>- Do Chủ tịch UBND tỉnh mới giao kế hoạch vốn (04/6/2018).<br>- Do trong quá trình rà soát các hộ thuộc đối tượng thực hiện của chính sách, Sở Xây dựng chưa kịp thời cập nhật việc 06 xã thuộc huyện Quảng Xương đã chuyển về TP. Sầm Sơn nên Chủ tịch UBND tỉnh đã điều chỉnh lại kế hoạch phân bổ vốn năm 2018.<br>- Do một số hộ đã được hỗ trợ bằng nguồn vốn và hình thức khác. |         |
| 4          | Vốn nước ngoài (ODA)                                  | 456.893                     | 456.893                    |  | 288.615  | 63,2         | 190.283                               | 190.283                    |  | 41,6         |  |         |
| <b>III</b> | <b>VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ</b>                       | <b>890.935</b>              | <b>470.000</b>             | <b>420.935</b>                                 | <b>545.207</b>   | <b>61,2</b>  | <b>606.644</b>                        | <b>276.121</b>             | <b>330.523</b>                                 | <b>68,1</b>  |  |         |
| 1          | Lĩnh vực giao thông                                   | 810.135                     | 470.000                    | 340.135  | 461.750  | 57,0         | 539.430                               | 276.121                    | 263.309  | 66,6         |  |         |
| 2          | Lĩnh vực giáo dục                                     | 80.800                      |                            | 80.800   | 83.457   | 103,3        | 67.214                                |                            | 67.214   | 83,2         |  |         |